CẤU TRÚC VÀ YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG CỦA BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG PHẢI LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
---------------------------------------**

*(Địa điểm), ngày …..tháng ….. năm 20….*.

Kính gửi : (1)

Chúng tôi là: (2)

Địa chỉ:

Xin gửi đến quý (1) bản cam kết bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

**BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. Cam kết của chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

1.1. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản dưới luật và các quy định riêng (nếu có) tại địa phương. Trong quá trình thực hiện, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

1.2. Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường được nêu dưới đây và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường có liên quan.

1.3. Chúng tôi xin đảm bảo độ chính xác của các thông tin và nội dung điền trong bản cam kết bảo vệ môi trường này.

**II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

2.1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

2.2. Địa điểm dự kiến triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m2):

2.5. Nguyên liệu, phụ liệu, phụ gia, hóa chất, dung môi, chất bảo quản, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ và các nguyên vật liệu khác sẽ được sử dụng trong quá trình sản xuất; nhu cầu sử dụng từng loại:

2.6. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu: dầu, than, củi, gas (tấn/năm); điện (kW/ tháng):

## Phần C. Các tác động môi trường và các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn thi công xây dựng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Yếu tố gây tác động | Tình trạng | | Biện pháp giảm thiểu | Cam kết | |
| Có | Không | Có | Không |
| Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công |  |  | Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định |  |  |
|  |  | Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm |  |  |
|  |  | Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Bụi |  |  | Xây dựng tường ngăn, phun nước để giảm bụi tại công trường thi công |  |  |
| Biện pháp khác |  |  |
| Tiếng ồn |  |  | Định kỳ bảo dưỡng thiết bị |  |  |
| Xây tường chống ồn xung quanh khu vực gây ồn |  |  |
| Biện pháp khác |  |  |
| Nước thải sinh hoạt |  |  | Có biện pháp thu gom, xử lý sơ bộ trước khi thải ra môi trường |  |  |
|  |  |  | Có biện pháp thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Nước mưa chảy tràn |  |  | Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường |  |  |
|  |  |  | Thu gom và tái sử dụng |  |  |
| Chất thải rắn xây dựng |  |  | Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng |  |  |
| Đổ thải đúng tại các địa điểm quy định của địa phương |  |  |
| Chất thải rắn sinh hoạt |  |  | Thu gom, hợp đồng với cơ quan có chức năng để xử lý |  |  |
|  |  | Đốt |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Các yếu tố gây mất an toàn lao động |  |  | Trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết cho người lao động |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Các yếu tố gây ảnh hưởng, gián đoạn tới hoạt động sản xuất và xã hội |  |  | Lên kế hoạch cho từng hoạt động, báo cáo với cộng đồng địa phương để được hỗ trợ về thông tin công cộng trong trường hợp gây ra ảnh hưởng |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |

## Phần D. Các tác động môi trường và các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn hoạt động

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố gây tác động** | **Tình trạng** | | **Biện pháp giảm thiểu** | **Cam kết** | |
| **Có** | **Không** | **Có** | **Không** |
| Khí thải |  |  | Lắp đặt ống khói với chiều cao cho phép |  |  |
|  |  |  | Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống |  |  |
|  |  |  | Tiết kiệm nhiên liệu sử dụng |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Bụi |  |  | Xây dựng tường ngăn, phun nước để giảm bụi |  |  |
|  |  |  | Lắp đặt hệ thống hút bụi |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Mùi |  |  | Lắp đặt quạt thông gió |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Tiếng ồn |  |  | Định kỳ bảo dưỡng thiết bị |  |  |
|  |  |  | Xây tường ngăn cách âm để giảm tiếng ồn |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Nhiệt độ cao xung quanh khu vực sản xuất |  |  | Lắp đặt quạt thông gió |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Nước thải sinh hoạt |  |  | Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung |  |  |
|  |  |  | Xử lý đáp ứng QCVN trước khi thải ra môi trường |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Nước thải từ hệ thống làm mát |  |  | Thu gom và tái sử dụng |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Nước thải từ quá trình sản xuất |  |  | Thu gom nước thải (bể, ao, hồ, kênh…) |  |  |
|  |  | Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất |  |  |
|  |  |  | Xử lý nước thải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định trước khi thải ra nguồn nước |  |  |
|  |  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Chất thải rắn |  |  | Thu gom chất thải rắn (khu chứa rác) |  |  |
| Chất thải rắn vô cơ |  |  | Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng |  |  |
|  |  | Hợp đồng với cơ quan chức năng để thu gom |  |  |
|  |  | Đốt |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Chất thải rắn hữu cơ |  |  | Làm phân compost, biogas, tái sử dụng |  |  |
|  |  | Hợp đồng với cơ quan có chức năng để thu gom |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Các yếu tố gây mất an toàn lao động |  |  | Trang bị các trang thiết bị bảo hộ lao động cần thiết cho người lao động |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Các yếu tố gây ảnh hưởng, gián đoạn tới hoạt động sản xuất và xã hội |  |  | Lên kế hoạch cho từng hoạt động sản xuất, báo cáo với cộng đồng địa phương để được hỗ trợ về thông tin công cộng trong trường hợp gây ra ảnh hưởng |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Các yếu tố gây phiền toái và nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng |  |  | Bố trí khu vực sản xuất cách khu vực đông dân cư xa nhất có thể |  |  |
|  |  | Biện pháp khác |  |  |
| Các yếu tố gây nguy cơ cháy, nổ |  |  | Trang bị, lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | CHỦ CƠ SỞ SẢN XUẤT,  KINH DOANH, DỊCH VỤ  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

*Ghi chú:*

(1) Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp xã được ủy quyền tổ chức thực hiện việc đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường; (2) Tên tổ chức, cá nhân chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.